TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 04/2018/DS - ST
Ngày: 28-5-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu
Bà Đỗ Thị Hằng

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST- DS ngày 17/4/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXX- ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vương Thị T, sinh năm 1970 - Có mặt
Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963 – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vương Thị T trình bày: Ngày 16/01/2017 chị được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Quỳnh Lưu giải ngân cho vay số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, chị cho bà Nguyễn Thị V vay số tiền 30.000.000 đồng. Khi nhận tiền bà V viết giấy với nội dung "Ngày 16/01/2017 vay ké vốn khế chị T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng)" và ký, ghi tên Nguyễn Thị V. Hai bên thỏa thuận tiền lãi suất và thời hạn trả tiền gốc bằng miệng và bằng mức lãi suất cho vay của Ngân hàng, thời hạn trả tiền gốc theo thời hạn mà chị T vay của Ngân hàng. Ngày 27/2/2017 bà V thông báo vỡ nợ và có đến nhà chị xin khất nợ, hứa khi nào bán được nhà thì trả. Sau đó chị đã nhiều lần yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V không trả. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho

chị số tiền đã vay ngày 16/01/2017 là 30.000.000 đồng, chị không yêu cầu trả tiền lãi suất.

Tại bản tự khai đề ngày 24/4/2018 bà Nguyễn Thị V trình bày: Khoảng cuối năm 2016 bà có nhờ chị Vương Thị T ghé sổ vay của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Quỳnh Lưu số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi được ngân hàng giải ngân cho chị T vay số tiền 60.000.000đ, Chị T trực tiếp đưa cho bà vay số tiền 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng); hai bên thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả theo hợp đồng mà chị T vay ngân hàng. Bà đã trả tiền lãi suất cho chị T đến hết năm 2016. Ngày 01/01/2017 bà tuyên bố vỡ nợ, sau đó chị T lên nhà yêu cầu trả tiền bà hứa khi nào bán được nhà đất sẽ trả. Ngày 16/1/2017 bà đến nhà chị T viết giấy vay có nội dung như trình bày của chị T. Nay chị Vương Thị T yêu cầu bà trả số tiền gốc đã vay 30.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất thì bà cũng nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Do đó áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: Bà Nguyễn Thị V khai vay của chị T vào cuối năm 2016 đến ngày 16/01/2017 mới viết giấy vay là không có căn cứ; Vì bà V thừa nhận nhờ chị T vay ghé khế của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Quỳnh Lưu số tiền 30.000.000đ. Đối chiếu lời khai của bà V với giấy vay tiền ghi ngày 16/01/2017 (do bà V viết) và Hợp đồng tín dụng số 181757682 mang tên Vương Thị T, có căn cứ xác định ngày 16/01/2017 bà Nguyễn Thị V nhận số tiền 30.000.000 đồng của chị T và viết giấy có nội dung "Ngày 16/01/2017 vay ké vốn khế chị T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng)". Hai bên thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất và thời hạn trả theo khế vay ngân hàng của chị T (thời hạn trả nợ Ngân hàng của chị T là ngày 16/01/2018).

Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất theo điều khoản 5, Điều 466 và khoản 2, Điều 470 Bộ luật dân sự. Đồng thời bà V cũng nhất trí trả cho chị T số tiền 30.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị T là có căn cứ cần buộc bà Nguyễn Thị V trả cho chị Vương Thị T số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[3]. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị T không yêu cầu bà V trả tiền lãi suất nên miễn xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị V chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Vương Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Nguyễn Thị V phải trả số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cho chị Vương Thị T.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Vương Thị T số tiền 750.000đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001624 ngày 16/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- CCTHADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP-TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh